

Dạy học môn Giáo dục thể chất cấp Trung học cơ sở trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Lý Quốc Biên¹, Lý Hoài Nam²

¹ Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
101 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm,
Hà Nội, Việt Nam
Email: bienlq@vnies.edu.vn

² Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội
Phụng Châu, Chương Mĩ, Hà Nội, Việt Nam
Email: lyhoainam1982@gmail.com

TÓM TẮT: Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 theo định hướng phát triển năng lực đã và đang được triển khai ở các cấp học thuộc hệ thống Giáo dục phổ thông ở Việt Nam. Chương trình bao gồm các quan điểm xây dựng mục tiêu; cấu trúc nội dung; phương pháp, phương tiện; đánh giá kết quả giáo dục ... được xây dựng, thiết kế nhằm tạo cơ hội hình thành và phát triển năng lực chung, cũng như các năng lực đặc thù (năng lực môn học) cho học sinh trong quá trình học tập và rèn luyện tại các nhà trường phổ thông. Là một trong những môn học chính, giáo dục thể chất không chỉ góp phần giúp học sinh phát triển các năng lực chung mà còn giúp học sinh phát triển các năng lực thể chất. Trong bối cảnh Chương trình Giáo dục thể chất 2018 bắt đầu được triển khai ở lớp 6 cấp Trung học cơ sở từ năm học 2021 - 2022, để góp phần nâng cao hiệu quả trong triển khai Chương trình mới, bài viết tìm hiểu những điểm ưu việt của Chương trình Giáo dục thể chất 2018 cấp Trung học cơ sở so với Chương trình Thể dục hiện hành, từ đó đề xuất một số định hướng về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm tạo cơ hội hình thành và phát triển năng lực thể chất cho học sinh, đáp ứng mục tiêu giáo dục đã đề ra.

TỪ KHÓA: Giáo dục thể chất, năng lực thể chất, phương pháp, hình thức tổ chức, thể thao, Trung học cơ sở.

→ Nhận bài 01/6/2021 → Nhận bài đã chỉnh sửa 16/7/2021 → Duyệt đăng 15/9/2021.

1. Đặt vấn đề

Giáo dục thể chất (GDTC) ở Việt Nam được coi là một môn học bắt buộc trong hệ thống giáo dục (GD) quốc dân, là thành tố quan trọng trong quá trình thực hiện mục tiêu GD toàn diện đức - trí - thể - mỹ. Môn học hướng đến mục tiêu giúp học sinh (HS) có cuộc sống khoẻ mạnh cả về thể chất và tinh thần, hình thành và hoàn thiện các năng lực (NL) thể chất thông qua việc trang bị những kiến thức, kỹ năng về bảo vệ và quản lý sức khỏe, thường xuyên tập luyện phù hợp với bản thân, biết cách thích ứng với các điều kiện sống, từ đó nâng cao tính tự giác, chủ động rèn luyện, bảo đảm sức khỏe trong học tập và rèn luyện. Ngoài ra, môn học còn góp phần GD nhân cách, đạo đức, lối sống lành mạnh, làm phong phú đời sống văn hóa tinh thần, từng bước góp phần phát triển toàn diện con người mới.

Chương trình (CT), sách giáo khoa theo định hướng phát triển phẩm chất và NL người học đã được xây dựng và đang từng bước được triển khai trong hệ thống GD phổ thông ở Việt Nam thể hiện được tinh thần quyết tâm đổi mới toàn diện về phương thức phát triển nền GD theo xu hướng hội nhập hiện nay. CT GDTC 2018 gồm các nội dung, hoạt động đa dạng như kiến thức chung; đội hình, đội ngũ; các bài tập thể dục; bài tập rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản; các môn

thể thao tự chọn được lựa chọn một cách bài bản, khoa học và đưa vào thực tiễn dạy học nhằm xây dựng nền tảng thể lực và các tố chất vận động ban đầu, trang bị kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản, vận dụng những kỹ năng đã được học, được rèn luyện nhằm xử lý các tình huống xảy ra trong cuộc sống, sinh hoạt hằng ngày. Bên cạnh đó, CT còn tạo điều kiện cho HS có được một sân chơi giải trí, rèn luyện thói quen tập luyện thể dục thể thao xuyên suốt quá trình học tập trong nhà trường, xây dựng lối sống lành mạnh, tác phong nhanh nhẹn, tinh thần kỷ luật, tinh thần tập thể... góp phần hình thành và phát triển các NL chung cũng như NL thể chất, phát hiện và bồi dưỡng tài năng thể thao.

Môn GDTC cấp Trung học cơ sở (THCS) là sự tiếp nối giữa cấp Tiểu học với cấp Trung học phổ thông, là giai đoạn “bản lề” kết nối giai đoạn GD cơ bản với định hướng nghề nghiệp thông qua các nội dung GD với việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá phù hợp với đặc trưng môn học, HS có cơ hội tiếp cận, hình thành và phát triển các phẩm chất, NL chung và NL đặc thù, được thể hiện cụ thể qua việc HS biết tự chăm sóc sức khỏe bản thân; hình thành thói quen tập luyện thường xuyên, củng cố và tăng cường thể lực thông qua các hoạt động trong giờ học GDTC, các hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa trong và ngoài nhà

trường tạo tiền đề phát triển trong giai đoạn GD định hướng nghề nghiệp. Vì vậy, việc nghiên cứu CT GDTC cấp THCS theo định hướng phát triển NL là cần thiết để tìm ra những điểm mới, ưu việt của CT, từ đó có một số định hướng đổi mới về dạy học môn học, tạo cơ hội hình thành và phát triển NL thể chất cho HS cấp THCS, tạo tiền đề hướng tới giai đoạn GD định hướng nghề nghiệp, đáp ứng mục tiêu chung CT GDTC.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số điểm mới trong Chương trình môn Giáo dục thể chất 2018 cấp Trung học cơ sở

CT môn GDTC trong CT GD phổ thông được xây dựng theo định hướng phát triển phẩm chất và NL người học, chia thành hai giai đoạn: Giai đoạn GD cơ bản và giai đoạn GD định hướng nghề nghiệp. Môn GDTC cấp THCS là sự tiếp nối giữa hai giai đoạn GD (cấp Tiểu học và cấp Trung học phổ thông), góp phần thực hiện mục tiêu GD phát triển phẩm chất và NL của HS với trọng tâm trang bị cho HS kiến thức và kỹ năng chăm sóc sức khỏe; kiến thức và kỹ năng vận động; hình thành thói quen tập luyện, biết lựa chọn môn thể thao phù hợp để luyện tập nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực; trên cơ sở đó, giúp HS có ý thức, trách nhiệm đối với sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng, thích ứng với các điều kiện sống, sống vui vẻ, hòa đồng với mọi người.

2.1.1. Mục tiêu, yêu cầu cần đạt, nội dung và thời lượng Chương trình

Môn GDTC cấp THCS giúp HS tiếp tục củng cố và phát triển các kỹ năng chăm sóc sức khỏe, tăng cường thể lực và kỹ năng vận động cơ bản, duy trì thói quen tập luyện và kỹ năng thể dục thể thao; nếp sống lành mạnh, hoà đồng và trách nhiệm; ý thức tự giác, tích cực vận dụng những điều đã học để tham gia các hoạt động thể dục, thể thao; bồi dưỡng năng khiếu thể thao. Với mục tiêu phát triển NL thể chất, yêu cầu cần đạt của môn học GDTC cấp THCS tập trung vào ba NL thành phần

(xem Bảng 1).

Nội dung GDTC cấp THCS chủ yếu là rèn luyện kỹ năng vận động và phát triển tố chất thể lực cho HS bằng những bài tập thể chất đa dạng như: Các bài tập rèn luyện kỹ năng vận động cơ bản; các bài tập thể dục phát triển hình thái cơ thể và các bài tập phát triển thể lực; các trò chơi vận động, các môn thể thao và kỹ năng phòng tránh chấn thương trong hoạt động thể chất cũng như thể dục thể thao.

Các nội dung trong CT GDTC cấp THCS được sắp xếp với thời lượng khác nhau: Kiến thức chung về GDTC không thiết kế thành nội dung tiết học độc lập mà được dạy tích hợp ở các tiết học trong CT; Vận động cơ bản chiếm 55% (trong đó, các kỹ năng vận động chiếm 45%, bài tập thể dục chiếm 10%); Thể thao tự chọn chiếm 35% và kiểm tra đánh giá chiếm 10% (xem Bảng 2). Trò chơi hỗ trợ cho vận động cơ bản và các môn thể thao tự chọn được lựa chọn vận dụng tích hợp trong tất cả các giờ học một cách phù hợp tùy theo mục đích và định hướng của giáo viên (GV).

2.1.2. Phương pháp dạy học và đánh giá kết quả giáo dục

CT GDTC cấp THCS định hướng phương pháp dạy học tích cực, lấy HS làm trung tâm, thực hiện chuyển quá trình GD thành tự GD, trong đó GV là người thiết kế, tổ chức, cố vấn, trọng tài, hướng dẫn hoạt động tập luyện cho HS, tạo môi trường học tập thân thiện để khuyến khích HS tích cực tham gia các hoạt động tập luyện, tự mình trải nghiệm, tự phát hiện bản thân và nâng cao thể lực, hình thành và phát triển phẩm chất, NL. Trong giờ học, GV vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học đặc trưng như: trực quan, sử dụng lời nói, tập luyện, sửa sai, trò chơi, thi đấu, trình diễn...; sử dụng nguyên tắc dạy học cá nhân hoá, phù hợp với sức khỏe HS; kết hợp dụng cụ, thiết bị phù hợp, sử dụng thành tựu công nghệ thông tin để tạo nên giờ HS động, hiệu quả. Trong tổ chức dạy học, lựa chọn các hình thức tổ chức phù hợp, cân đối giữa hoạt động tập thể lớp, hoạt động nhóm nhỏ và cá nhân, giữa dạy học bắt buộc và

Bảng 1: Yêu cầu cần đạt của môn GDTC cấp THCS

NL	Yêu cầu cần đạt
Chăm sóc sức khỏe	- Hình thành được nền nếp vệ sinh cá nhân, vệ sinh trong tập luyện thể dục thể thao. - Có kiến thức cơ bản và ý thức thực hiện chế độ dinh dưỡng trong tập luyện và đời sống hằng ngày để bảo vệ, tăng cường sức khỏe. - Tích cực tham gia hoạt động tập thể trong môi trường tự nhiên để rèn luyện sức khỏe.
Vận động cơ bản	- Hiểu được vai trò quan trọng của các kỹ năng vận động cơ bản đối với việc phát triển các tố chất thể lực. - Thực hiện thuần thục các kỹ năng vận động cơ bản được học trong CT. - Hình thành được thói quen vận động để phát triển các tố chất thể lực.
Hoạt động thể dục thể thao	- Hiểu được vai trò, ý nghĩa của thể dục thể thao đối với cơ thể và cuộc sống. - Lựa chọn được và thường xuyên tập luyện nội dung thể thao phù hợp để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực. - Tham gia có trách nhiệm, hoà đồng với tập thể trong tập luyện thể dục thể thao và các hoạt động khác trong cuộc sống.

Bảng 2: Nội dung và thời lượng môn GDTC cấp THCS

Chủ đề	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Thời lượng
Kiến thức chung về GDTC	X	X	X	X	Được dạy tích hợp trong các giờ học
Vận động cơ bản	Chạy cự li ngắn	X	X	X	45%
	Chạy cự li trung bình	X	X	X	
	Nhảy xa		X		
	Nhảy cao			X	X
	Ném bóng	X			
	Bài tập thể dục	X	X	X	X
Thể thao tự chọn	X	X	X	X	35%
Kiểm tra đánh giá	X	X	X	X	10%

dạy học tự chọn, để đảm bảo vừa phát triển NL thể chất, vừa phát triển phẩm chất và NL chung. Tích hợp kiến thức một số môn học khác, một số bài hát, bản nhạc... để tạo không khí vui tươi, hưng phấn trong tập luyện, làm cho HS yêu thích và đam mê tập luyện.

Hiện tại, việc đánh giá kết quả học tập môn GDTC cấp THCS trong CT GD phổ thông mới được thực hiện theo định hướng đánh giá phát triển NL của HS. Trong đó có đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì, mỗi HS sẽ được theo dõi và nhận xét về quá trình học tập, tập luyện thường xuyên hàng tháng và sẽ có kiểm tra đánh giá định kì với những tiêu chí và yêu cầu cần đạt cụ thể. Kết quả đánh giá là sự kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì sau mỗi một giai đoạn GD với hai nội dung chính như sau:

- Đánh giá thường xuyên quá trình học tập, sự tiến bộ và đánh giá định kì kết quả học tập của HS theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong CT GD phổ thông 2018 cấp THCS.

- Đánh giá sự hình thành và phát triển một số phẩm chất và NL của HS.

2.2. ĐỔI MỚI TỔ CHỨC DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

2.2.1. Định hướng đổi mới trong xây dựng kế hoạch giáo dục môn học

Xây dựng Kế hoạch GD môn GDTC là khâu quan trọng đầu tiên chuyển hoá từ CT GDTC quốc gia thành CT GD nhà trường, quyết định đến chất lượng thực hiện CT GDTC trong nhà trường bởi ý nghĩa và tầm quan trọng không chỉ đối với GV mà còn đối với cán bộ quản lí, từ đó giúp nâng cao hiệu quả GD môn học trong nhà trường.

Kế hoạch GD môn GDTC là sự cụ thể hóa tất cả các thành tố trong quá trình GDTC từ mục tiêu, yêu cầu cần đạt, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức và đánh giá trong điều kiện cho phép của nhà trường, từ đó giúp

GV có cái nhìn tổng thể, chi tiết về tất cả các thành tố, nhiệm vụ trong quá trình GD, tạo thế chủ động, tự tin cho GV khi thực hiện CT dạy học, qua đó cải thiện chất lượng dạy và nâng cao hiệu quả GD HS.

Kế hoạch GD môn học GDTC giúp cán bộ quản lí nhà trường nắm bắt được mục tiêu, kế hoạch và tiến độ thực hiện CT GDTC trong nhà trường, từ đó xây dựng kế hoạch triển khai, kiểm tra, giám sát phù hợp và hiệu quả.

a. Các nguyên tắc xây dựng kế hoạch GD môn GDTC cấp THCS

- Bảo đảm tuân thủ định hướng của CT quốc gia (CT tổng thể, CT môn học GDTC cấp THCS trong CT GD phổ thông).

- Bảo đảm tuân thủ đúng các công văn, hướng dẫn của Bộ, Sở và Phòng GD về triển khai các hoạt động chuyên môn về GDTC và công tác thể thao trường học cấp THCS.

- Bảo đảm đáp ứng yêu cầu và phù hợp với điều kiện của nhà trường và đặc điểm của HS như điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hỗ trợ tập luyện, khả năng đáp ứng về số lượng và chất lượng chuyên môn của GV, sĩ số HS, khả năng tập luyện và thể trạng của HS...

- Bảo đảm sự phát triển, điều chỉnh, bổ sung liên tục Kế hoạch GD môn GDTC, đáp ứng những thay đổi của nhà trường và nhu cầu của phụ huynh, HS.

- Bảo đảm huy động tối đa các thành phần tham gia xây dựng Kế hoạch GD môn GDTC.

b. Quy trình xây dựng kế hoạch GD môn học GDTC cấp THCS, gồm 5 bước

Bước 1: Phân tích các văn bản CT tổng thể, CT nhà trường, CT môn học, các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng.

Bước 2: Phân tích đặc điểm, điều kiện của nhà trường và đối tượng HS.

Bước 3: Xây dựng kế hoạch GD môn GDTC trong

nhà trường.

Bước 4: Xin ý kiến góp ý kế hoạch GD.

Bước 5: Hoàn thiện và trình kí phê duyệt Kế hoạch GD.

c. Nội dung của kế hoạch GD môn GDTC cấp THCS

- Vị trí, vai trò môn học, cụ thể hóa vào cấp học THCS.

- Mục tiêu, chuẩn đầu ra/yêu cầu cần đạt của môn GDTC cấp THCS.

- Xác định, chọn lựa và tổ chức nội dung: Các chủ đề/bài học được xây dựng để hướng tới đáp ứng mục tiêu cấp học, các yêu cầu cần đạt của mỗi khối lớp trong cấp học.

Trình tự các chủ đề/bài học (theo tháng/tuần hoặc chủ đề lồng ghép, tích hợp).

Mục tiêu, nội dung dạy học (trọng tâm) cho từng chủ đề/bài học.

Sắp xếp nội dung, thời lượng dự kiến cho từng chủ đề/bài học (phân phối CT chi tiết).

2.2.2. Định hướng đổi mới về phương pháp dạy học môn học

a. Định hướng về phương pháp hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và NL chung cho HS

Để thực hiện mục tiêu phát triển phẩm chất, NL chung thông qua dạy học môn GDTC THCS, GV cần lựa chọn những phương pháp dạy học phù hợp, có ưu thế góp phần bồi dưỡng phẩm chất, NL cụ thể. Các phương pháp được đưa ra dưới đây chỉ mang tính định hướng, nhằm đảm bảo hiệu quả và chất lượng, GV không nên sử dụng một cách máy móc mà cần linh hoạt sử dụng cho phù hợp với từng điều kiện thực tiễn trong quá trình dạy học.

- *Bồi dưỡng phẩm chất:* Thông qua các phương pháp dạy học, kĩ năng tổ chức, hình thức tập luyện phù hợp của GV, giúp HS hình thành và phát triển các phẩm chất cơ bản như rèn luyện tính trung thực, chăm chỉ, tình cảm bạn bè, đồng đội, tinh thần trách nhiệm và ý thức tự giác tự luyện tập, trên cơ sở đó hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao nhằm phát triển hài hoà về thể chất, tinh thần.

- *Phát triển NL chung:*

Trong dạy học môn GDTC THCS, GV cần tích cực tổ chức cho HS thực hiện các hoạt động tìm tòi, khám phá và thực hiện các bài tập thực hành, thường xuyên giao nhiệm vụ học tập để nâng cao *NL tự chủ và tự học* ở HS.

Môn GDTC có nhiều lợi thế trong hình thành và phát triển *NL giao tiếp và hợp tác* khi HS thường xuyên được thực hiện các bài tập, các trò chơi, các hoạt động thi đấu có tính tập thể, đồng đội. Đặc biệt, khi thực hiện các hoạt động này, HS được trao đổi, chia sẻ và phối hợp với đồng đội thực hiện ý tưởng.

Thông qua các hoạt động luyện tập, trò chơi, thi đấu đơn giản, tạo cơ hội cho HS vận dụng kiến thức để

phát hiện vấn đề và đề xuất cách giải quyết. Vận dụng phương pháp học tập thông qua hình thức hoạt động nhóm hoặc cá nhân, GV cũng sẽ giúp HS phát hiện và giải quyết vấn đề một cách khách quan, trung thực. Tạo cơ hội cho HS quan sát tranh, ảnh mẫu nhằm kích thích và phát triển NL tưởng tượng, tư duy độc lập, mô tả, diễn đạt, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

b. Định hướng về phương pháp hình thành, phát triển các NL môn học (đặc thù) cho HS

- *Để phát triển NL chăm sóc sức khỏe:* Chú ý tạo cho HS cơ hội huy động những hiểu biết, kinh nghiệm sẵn có để hình thành ý thức và kiến thức cơ bản về chế độ dinh dưỡng qua các giờ học, đồng thời vận dụng phương pháp dạy học tình huống, tăng cường giao nhiệm vụ về nhà, phối hợp với phụ huynh giúp đỡ HS xây dựng nề nếp, giữ gìn vệ sinh, đảm bảo chế độ dinh dưỡng trong tập luyện và sinh hoạt.

- *Để phát triển NL vận động cơ bản:* Cần tận dụng ưu thế của GDTC là một loại hình GD có đặc trưng là dạy học vận động (động tác) và sự phát triển có chủ định các tố chất vận động ở các giai đoạn dạy học nhằm hình thành ở HS kĩ năng vận động, tăng cường thể lực và khả năng vận dụng vào thực tiễn. Việc tổ chức các hoạt động, trang bị kiến thức và hình thành kĩ năng vận động (kĩ năng thực hiện bài tập bổ trợ, kĩ thuật động tác và trò chơi vận động, ...) giúp cho HS hình thành và phát triển được các tố chất thể lực cơ bản như: nhanh, mạnh, bền, khéo léo và mềm dẻo; khả năng vận động như: chạy, nhảy, ném, leo trèo...; khả năng phản ứng và thích ứng của cơ thể; trí nhớ vận động...

- *Để phát triển NL hoạt động thể dục thể thao:* Do đặc điểm về thể trạng, tâm sinh lí lứa tuổi của HS THCS, GV cần vận dụng nguyên tắc GD cá nhân hoá người học, quan tâm phát hiện và hướng dẫn HS luyện tập các trò chơi vận động, các bài tập bổ trợ hoặc các kĩ thuật có liên quan đến các môn thể dục thể thao phù hợp với sở thích, sở trường của HS, tạo cơ hội cho HS được quan sát và tham gia các trò chơi, các hoạt động cổ vũ, từ đó khơi dậy niềm đam mê, sở thích hoạt động thể dục thể thao, phát triển khả năng trình diễn và thi đấu.

c. Định hướng về các phương pháp dạy học với các mạch nội dung/chủ đề

- *Chủ đề kiến thức chung về GDTC:* GV chủ động tích hợp các nội dung GD thuộc chủ đề kiến thức chung vào các giờ học hàng ngày như phân công HS chuẩn bị vệ sinh thiết bị đồ dùng, vệ sinh cá nhân vào đầu và cuối mỗi giờ học; phân công HS chuẩn bị dụng cụ phục vụ cho tập luyện trong giờ học; linh hoạt phổ biến kiến thức về dinh dưỡng, ý nghĩa, vai trò của chế độ dinh dưỡng hợp lí (số lượng, chất lượng, thời điểm) đối với hiệu quả của quá trình tập luyện thể dục thể thao cũng như khả năng phát triển về mặt thể chất, định hướng HS vận dụng hiểu biết và thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp

lí trong các bữa ăn hằng ngày bằng cách nhắc nhở, dẫn dắt HS vào thời gian đầu hoặc cuối các giờ học.

- *Chủ đề vận động cơ bản*: Chủ đề vận động cơ bản THCS gồm chạy cự li ngắn, chạy cự li trung bình, ném bóng và bài tập thể dục, mỗi một nội dung có một đặc trưng hoạt động khác nhau cho nên GV cần lưu ý khi sử dụng các phương pháp giảng dạy và phương pháp, hình thức tổ chức tập luyện phù hợp với đặc trưng từng loại hình vận động và phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi, khả năng vận động, sức khỏe của HS.

Kết hợp linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực như khơi gợi, khám phá kết hợp với một số phương pháp truyền thống như làm mẫu, giảng giải, phân tích; các hình thức tổ chức tập luyện cá nhân, nhóm, đồng loạt, các phương pháp tập luyện trò chơi thi đấu phù hợp với nội dung vận động cơ bản.

Chú trọng lựa chọn và vận dụng các bài tập, trò chơi vận động phù hợp để bổ trợ các kĩ thuật, động tác vận động cơ bản như chạy cự li ngắn, ném bóng, chạy bền và khả năng phối hợp nhóm trong vận động nhằm hỗ trợ giải quyết các mục tiêu chính của giờ học.

Tăng cường tổ chức cho HS trải nghiệm vận động, tương tác thông qua các hoạt động trình diễn, trò chơi, thi đấu nhằm phát triển các NL hợp tác, giao tiếp và phát huy khả năng vận dụng các kĩ năng vận động đã học vào cuộc sống, sinh hoạt hằng ngày.

GV chủ động gần gũi, tích cực tham gia vào các hoạt động cùng HS nhằm tạo không khí thoải mái, vui vẻ và gắn kết trong lớp học, khuyến khích động viên khen ngợi HS tích cực chủ động tham gia vào các hoạt động của lớp.

- *Chủ đề thể thao tự chọn*: Chủ đề thể thao tự chọn là một số môn thể thao phù hợp với điều kiện nhà trường và thích ứng với sở thích, khả năng của HS, GV chủ động chọn lựa nội dung, xây dựng kế hoạch dạy học cho phù hợp.

Trong quá trình giảng dạy các động tác, kĩ thuật của môn thể thao tự chọn, GV chú ý kết hợp linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực như khơi gợi, khám phá kết hợp với một số phương pháp truyền thống như làm mẫu, giảng giải, phân tích; tăng cường cung cấp các hình ảnh liên quan đến nội dung của môn thể thao có thực trong cuộc sống.

Chú trọng vận dụng các bài tập, trò chơi vận động phù hợp gắn với nội dung thể thao tự chọn nhằm tạo điều kiện cho HS được làm quen, hình thành và rèn luyện các động tác, kĩ thuật cơ bản của các môn thể thao được lựa chọn.

Vận dụng linh hoạt các hình thức tổ chức tập luyện cá nhân, nhóm, đồng loạt, đặc biệt lưu ý tăng cường các phương pháp tập luyện trò chơi thi đấu phù hợp với nội dung thể thao tự chọn nhằm tăng cường thể lực và kĩ năng thi đấu cho HS. Bên cạnh đó, tạo điều kiện cho HS

được trải nghiệm vận động, tương tác nhằm phát triển các NL hợp tác, giao tiếp và phát huy khả năng vận dụng vào cuộc sống, sinh hoạt hằng ngày. Định hướng gắn kết HS với môn thể thao ưa thích và bước đầu tạo thói quen thường xuyên tập luyện thể dục thể thao.

2.2.3. Định hướng về đổi mới phương pháp đánh giá kết quả học tập

GV Sử dụng phương pháp đánh giá định tính hoặc định lượng theo hướng dẫn trong CT GDTC hoặc các văn bản, thông tư hướng dẫn của cơ quan quản lí các cấp, trong đó kết quả học tập của HS được mô tả bằng lời nhận xét hoặc biểu thị, được đánh dấu bằng các mức xếp loại hoặc cho điểm số. HS có thể sử dụng các phương pháp này để tự đánh giá sau khi kết thúc mỗi mỗi chủ đề/bài học, hoặc GV sử dụng để đánh giá thường xuyên (không chính thức) và đánh giá định kì:

a. Đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì

- Đánh giá thường xuyên

Đánh giá thường xuyên thông qua các hoạt động thực hành, tập luyện, trình diễn, ... quá trình quan sát trên lớp, đối thoại, trao đổi, nhận xét, HS tự đánh giá, ... nhằm thu thập những thông tin về quá trình hình thành, phát triển NL của từng HS.

Trong đánh giá thường xuyên, GV ghi những nhận xét đáng chú ý nhất vào sổ theo dõi chất lượng GD, những kết quả HS đã đạt được hoặc chưa đạt được; biện pháp cụ thể giúp HS vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ; các biểu hiện cụ thể; những điều cần đặc biệt lưu ý để giúp cho quá trình theo dõi, GD đối với cá nhân, nhóm HS trong học tập, rèn luyện.

- Đánh giá định kì

Theo CT môn GDTC cấp THCS và cụ thể là THCS, thời lượng đánh giá được quy định chiếm 10% tổng thời lượng CT. Sau mỗi chủ đề/bài học, GV chủ động tiến hành kiểm tra đánh giá định kì, trên cơ sở đó phối hợp với kết quả đánh giá thường xuyên để tổng hợp đánh giá kết quả học tập của HS sau mỗi một giai đoạn học tập đó. Nội dung đánh giá định kì chú trọng đến kĩ năng thực hành, kết quả thực hiện các động tác, bài tập, kết hợp với đánh giá thường xuyên để phân loại HS và điều chỉnh nội dung, phương pháp GD.

Mức độ đánh giá:

- *Hoàn thành tốt*: Thực hiện tốt các yêu cầu cần đạt được quy định đối với HS THCS (các tiêu chí/yêu cầu cần đạt của mỗi chủ đề/bài học).

- *Hoàn thành*: Thực hiện được các yêu cầu cần đạt được quy định đối với HS THCS (các tiêu chí/yêu cầu cần đạt của mỗi chủ đề/bài học).

- *Chưa hoàn thành*: Chưa thực hiện được các yêu cầu cần đạt được quy định đối với HS THCS (các tiêu chí/yêu cầu cần đạt của mỗi chủ đề/bài học).

b. Đánh giá phẩm chất, NL

GV căn cứ vào các biểu hiện, minh chứng liên quan đến nhận thức, kỹ năng, thái độ trong quá trình đánh giá thường xuyên và kết quả đánh giá định kì để tổng hợp, nhận xét, xếp loại mức độ hoàn thành của HS so với các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, NL đã được đưa ra.

3. Kết luận

Để đáp ứng mục tiêu và yêu cầu cần đạt trong CT GDTC 2018 cấp THCS, trong quá trình dạy học, trước hết GV cần thay đổi quan điểm về tư duy và cách thức tiếp cận trong dạy học môn học, hiểu rõ được định hướng phát triển phẩm chất, NL cho HS, được cụ thể hóa bằng mục tiêu, các yêu cầu cần đạt trong CT; trong lựa chọn nội dung cần đảm bảo các nội dung có tính khả thi, tính cập nhật, phù hợp với điều kiện của nhà trường và quan trọng hơn là hỗ trợ, đáp ứng cho mục tiêu, yêu cầu cần đạt được quy định trong CT; trong quá trình dạy

học, cần cần linh hoạt vận dụng, kết hợp các phương pháp dạy học truyền thống đặc trưng của môn học với các phương pháp dạy học tích cực; trong tổ chức tập luyện cần đa dạng hóa các hình thức tập luyện phù hợp với nội dung bài học, phù hợp với đặc điểm thể trạng và khả năng vận động của HS. Ngoài ra, cần lưu ý một số nguyên tắc dạy học phù hợp với đặc trưng môn học như đảm bảo tính vừa sức, cá nhân hóa người học...; trong kiểm tra đánh giá cần đảm bảo nguyên tắc đánh giá vì sự tiến bộ của HS, kết hợp các loại hình đánh giá thường xuyên và định kì; tạo môi trường học tập thân thiện, kích thích tinh thần và hứng thú của HS trong học tập môn học, từ đó khai thác những yếu tố tích cực, khắc phục những hạn chế và đưa ra cách thức tổ chức dạy học hợp lý nhằm phát triển các NL cần thiết ở HS, đáp ứng được mục tiêu đề ra của môn học cấp THCS.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2006), <i>Chương trình Giáo dục phổ thông môn Thể dục.</i>	[5] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chương trình ETEP, (2020), <i>Mô đun 2 - Tài liệu tập huấn giáo viên phổ thông cốt cán.</i>
[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2002 - 2005), <i>Sách giáo viên Thể dục (6, 7, 8, 9).</i>	[6] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chương trình ETEP, (2020), <i>Mô đun 3 - Tài liệu tập huấn giáo viên phổ thông cốt cán.</i>
[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), <i>Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể.</i>	[7] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chương trình ETEP, (2020), <i>Mô đun 4 - Tài liệu tập huấn giáo viên phổ thông cốt cán.</i>
[4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), <i>Chương trình Giáo dục phổ thông môn Giáo dục thể chất.</i>	

TEACHING PHYSICAL EDUCATION AT SECONDARY SCHOOL UNDER THE GENERAL EDUCATION PROGRAM 2018

Ly Quoc Bien¹, Ly Hoai Nam²

¹ The Vietnam National Institute of Educational Sciences
101 Tran Hung Dao, Hoan Kiem, Hanoi, Vietnam
Email: bienlq@vnies.edu.vn

² Hanoi University of Physical Education and Sports
Phung Chau, Chuong Mi, Hanoi, Vietnam
Email: lyhoainam1982@gmail.com

ABSTRACT: *The General Education Program 2018 in the direction of competence development for students has been being implemented at all levels of the general education system in Vietnam. The program includes the development perspective; objectives; content structure; methods and means, as well as the guidance of learning assessment that are designed to provide opportunities for the formation and development of core and specialized competencies (or subject competencies) for students. As one of the main subjects, Physical education not only helps students develop their core competencies but also develop their physical competencies. In the context of implementing the Physical education Program 2018 in grade 6 of secondary schools since the school year of 2021 - 2022, in order to contribute to improving efficiency in the implementation of the new curriculum, this article investigates some advanced features of the Physical education program 2018 at secondary school compared to the current Physical education curriculum, thereby proposing some orientations on teaching methods and forms to create opportunities for the formation and development of physical competencies for students, aiming at meeting the educational objectives.*

KEYWORDS: Physical education; Physical competencies; method; organizational form, sport; secondary school.